

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 108/2020/TLST- DS ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: tổ 6, ấp TQ, xã TT, huyện BT, tỉnh VL.

- *Bị đơn:*

1. Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1968

2. Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1964

Cùng cư trú: tổ 06, ấp TQ, xã TT, huyện BT, tỉnh VL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi tổng cộng là 70.315.000 đồng (*bảy mươi triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L nộp 879.000 đồng (*tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng*), bà L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.295.000 đồng (*hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0011546 ngày 24/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh VL. Vậy bà L được hoàn trả lại 1.416.000 đồng (*một triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng*).

- Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc L nộp 879.000 đồng (*tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh VL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự: 03;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân: 01;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA): 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

Đã ký

Huỳnh Ngọc Sương